

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH  
CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH  
BRANCH OF JAPAN VIETNAM LIVESTOCK CO.,  
LTD IN HO CHI MINH CITY**

Số/No.: 0102/2024/JVL-TB

V/v thông báo thay đổi thiết kế nhãn sản phẩm sau khi tự  
công bố số 11/JVL/2023

*Announcement of change product label design after self-  
declaration No. 11/JVL/2023*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc  
Independence – Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2024  
Hồ Chí Minh City, (date) (month) (year) 2024

**Kính gửi: Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh**

**To: Food Safety Department of Ho Chi Minh City**

Chi nhánh Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật tại TP. Hồ Chí Minh trân trọng gửi lời cảm  
ơn đến sự hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian qua.

*Branch of Japan Vietnam Livestock Co., Ltd in Ho Chi Minh City like to sincerely thank  
you for your support in during last time.*

Ngày 01/12/2023, chúng tôi đã nộp bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm số 11/JVL/2023 đối với  
sản phẩm “**THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS**”.

*On December 1<sup>st</sup>, 2023, we submitted the product self-declaration dossier No. 11/JVL/2023  
for the “**THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS**”.*

Theo Khoản 4, Điều 5, Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Chi nhánh công ty xin thông báo thay  
đổi thiết kế nhãn sản phẩm **THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS**”.

*According to Clause 4, Article 5, Decree 15/2018/ND-CP, the branch of the company  
would like to announce change product labels design “**THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS**”.*

*(Mẫu nhãn được gửi đính kèm thông báo này). / (The label samples is attached to this notice).*

Chúng tôi cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần  
cấu tạo giữ nguyên không thay đổi với các thông tin đã công bố.

*Our Company is committed to product quality and the information as product name, origin,  
composition are remain unchanged with published information.*

Kính đề nghị Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh tiếp nhận.

*We hereto request the Food Safety Department of Ho Chi Minh City to accept.*

Xin trân trọng cảm ơn.

*Thank you very much.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**


**REPRESENTATIVE OF COMPANY**



**YAMAMOTO SATOSHI**

Đính kèm bản tự công bố/ Attach self-declaration No : 11/JVL/2023


Ngày/ Date: 01/02/2024



# THỊT BÒ MÁT Plus

ぎゅうにく

**QUY TRÌNH NUÔI DƯỠNG THEO CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN**

 **300 NGÀY ĂN NGŨ CỐC**  
Cho vân mỡ hài hòa giúp thịt mềm, ngọt

**THÀNH PHẦN:** 100% Thịt bò mát.  
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Nấu chín, chế biến các món ăn tùy thích.  
**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C.  
**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc bao bì bị hư hỏng, bỏ miếng thấm nước trước khi chế biến.  
**KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG, MÃ SẢN PHẨM:** Xem trên nhãn hoặc nhãn phụ.

Sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**  
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: 028.6272.5681  
Email: jvlcompany.info@vinabeef.com - Website: www.vinabeef.com

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MEGA VIỆT PHÁT - NHÀ MÁY MEGA DELI**  
Địa chỉ: L06, Đường số 1, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam


Mã sản phẩm	Barcode
Khối lượng tịnh:	
Ngày sản xuất: xx/xx/xxxx	
Hạn sử dụng: xx/xx/xxxx	



**YAMAMOTO SATOSHI**

Đính kèm bản tự công bố/ *Attach self-declaration No* : 11/JVL/2023


Ngày/ *Date*: 01/02/2024



# THỊT BÒ MÁT Plus

牛肉


## QUY TRÌNH NUÔI DƯỠNG THEO CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN

 **30 NGÀY ĂN NGŨ CỐC**  
Cho vận mỡ hài hòa giúp thịt mềm, ngọt

**THÀNH PHẦN:** 100% Thịt bò mát.  
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Nấu chín, chế biến các món ăn tùy thích.  
**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C.  
**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc bao bì bị hư hỏng, bỏ miếng thấm nước trước khi chế biến.  
**KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG, MÃ SẢN PHẨM:**  
Xem trên nhãn hoặc nhãn phụ.

Sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**  
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: 028.6272.5681  
Email: [jvlcompany/info@vinabeef.com](mailto:jvlcompany/info@vinabeef.com) - Website: [www.vinabeef.com](http://www.vinabeef.com)  
Sản xuất tại: **CHI NHÁNH 4 - CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NIPPONHAM VIỆT NAM**  
Địa chỉ: Lô M5 Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Mã sản phẩm	
Khối lượng tịnh:	
Ngày sản xuất: xx/xx/xxxx	
Hạn sử dụng: xx/xx/xxxx	

  
**NIPPONHAM VIETNAM**  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**  
  
**YAMAMOTO SATOSHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 11/JVL/2023**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP.HỒ CHÍ MINH.**

Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 6272 5681

E-mail: [jvlcompany.info@vinabeef.com](mailto:jvlcompany.info@vinabeef.com)

Mã số doanh nghiệp: 0109752537-001

**II. Thông tin về sản phẩm**

- Tên sản phẩm: **THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS**
- Thành phần: 100% Thịt bò mát.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 5 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên nhãn, nhãn phụ.

STT	Mã sản phẩm	Quy cách sản phẩm
1	Thăn bò - Loin	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
2	Vai bò - Chuck	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
3	Đùi bò - Round	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
4	Nạm bò - Flank	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
5	Thịt bò Kiriotoshi	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
6	Thịt xay - Mince	Xay

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

-Quy cách bao gói: khối lượng tịnh: 200 g, 250 g, 300 g, 350 g, 500 g hoặc quy cách khác theo nhu cầu thị trường được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bao bì PP và màng phức hợp tuân theo QCVN 12-1: 2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

5.1. Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MEGA VIỆT PHÁT- NHÀ MÁY MEGA DELI.**

Địa chỉ: L.06A, Đường số 1, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận HACCP Codex: 2017-HACCP-3091 cấp ngày: 26/09/2023 do tổ chức chứng nhận Quốc tế BVQA cấp.

5.2. Sản xuất tại: **CHI NHÁNH 4 – CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NIPPONHAM VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô M5, KCN Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận FSSC 22000: VN23/00000156 cấp ngày: 14/04/2023 do Công ty TNHH SGS Việt Nam cấp.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 37/2023/NNPTNT-HY cấp ngày 27/11/2023 do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản tỉnh Hưng Yên.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

#### **IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm của Bộ Y tế.
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**YAMA MOTO SATOSHI**



Đính kèm Bản tự công bố số: 11/JVL/2023  
Ngày: 01/12/2023



# THỊT BÒ MÁT Plus

ぎゅうにく



**30 NGÀY ĂN NGŨ CỐC**  
THEO CÔNG THỨC NHẬT BẢN  
Vân mỡ hài hòa giúp thịt mềm, ngọt.



**CÓ LỢI CHO SỨC KHỎE**  
Giàu protein giúp phát triển cơ bắp.  
Bổ sung chất sắt giúp ngăn ngừa thiếu máu.

**THÀNH PHẦN:** 100% Thịt bò mát.  
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Nấu chín, chế biến các món ăn tùy thích.  
**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C.  
**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc bao bì bị hư hỏng, bỏ miếng thấm nước trước khi chế biến.  
**KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG, MÃ SẢN PHẨM:**  
Xem trên nhãn hoặc nhãn phụ.

Sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**  
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: 028.6272.5681  
Email: jvlcompany.info@vinabeef.com - Website: www.vinabeef.com

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MEGA VIỆT PHÁT - NHÀ MÁY MEGA DELI**  
Địa chỉ: L06, Đường số 1, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Mã sản phẩm
Khối lượng tịnh:
Ngày sản xuất: xx/xx/xxxx
Hạn sử dụng: xx/xx/xxxx



YAMAMOTO SATOSHI

Đính kèm Bản tự công bố số: 11/JVL/2023  
Ngày: 01/12/2023



# THỊT BÒ MÁT Plus

ぎゅうにく



**30<sup>+</sup> NGÀY ĂN NGŨ CỐC**  
**THEO CÔNG THỨC NHẬT BẢN**  
Vận mỡ hải hòa giúp thịt mềm, ngọt.



**CÓ LỢI CHO SỨC KHOẺ**  
Giàu protein giúp phát triển cơ bắp.  
Bổ sung chất sắt giúp ngăn ngừa thiếu máu.

**THÀNH PHẦN:** 100% Thịt bò mát.  
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Nấu chín, chế biến các món ăn tùy thích.  
**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C.  
**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc bao bì bị hư hỏng, bỏ miếng thấm nước trước khi chế biến.  
**KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG, MÀ SÀN PHẨM:** Xem trên nhãn hoặc nhãn phụ.

Sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**  
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: 028.6272.5681  
Email: jvlcompany.info@vinabeef.com - Website: www.vinabeef.com

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH 4 - CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NIPPONHAM VIỆT NAM**  
Địa chỉ: Lô M5 Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Di Sản, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Mã sản phẩm  
Khối lượng tịnh:  
Ngày sản xuất: xx/xx/xxxx  
Hạn sử dụng: xx/xx/xxxx



YAMAMOTO SATOSHI



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code  
BN12311.02103222  
MM12311.021032221

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01  
Ngày/ Date: 10/11/2023

Tên khách hàng/ Customer : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH  
Địa chỉ/ Address : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu/ Name of sample : THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong bao kín  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 02/11/2023  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 09/11/2023

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (2022) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	2,4-D	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0122 (2018) (*)
4	Albendazole	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0123 (2018)
5	Aminocyclopyrachlor	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0102 (2018)
6	Amoxicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 15	CASE.SK.0010 (2018) (*)
7	Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 15	CASE.SK.0010 (2023) (*)
8	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0007 (2018) (*)
9	Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0057 (2016) (*)
10	Dexamethasone	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0129 (2018) (*)
11	Diethylstilbestrol (DES)	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0155 (2021) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

18001105

(84.28) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CÁN THO

F2 - 67, F2 - 68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

(84.292) 3918217 - 3918 218

kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancancho@case.vn

case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường BE, KẾT LÉ HỒNG PHONG II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(84.258) 246 5255

(84.258) 246 5355

vanphongmienntrung@case.vn



STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
12	Diquat	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0102 (2018) (*)
13	Estradiol 17 beta	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0155 (2021) (*)
14	Levamisole	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0129 (2018) (*)
15	MCPA (2-Methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0122 (2018) (*)
16	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0007 (2018) (*)
17	Paraquat	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0102 (2018) (*)
18	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 15	CASE.SK.0010 (2023) (*)
19	Propargite	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (2017) (*)
20	Ractopamine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.SK.0057 (2016) (*)
21	Salbutamol	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.SK.0057 (2016) (*)
22	Spectinomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (2020) (*)
23	Sulfadimidine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0006 (2020) (*)
24	Testosterone	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0155 (2021) (*)
25	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0007 (2018) (*)
26	Escherichia coli	CFU/g	1,0x10 <sup>1</sup>	ISO 16649-2:2001 (*)
27	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
28	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	1,2x10 <sup>5</sup>	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory**

*Nguyễn Huy Dũng*

**TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG / HEAD OF DIVISION**



**Trần Đình Hiệp**

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE / No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
18001105  
(84.28) 3911 7216  
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
(84.292) 3918217 - 3918.218  
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
(84.258) 246 5255  
(84.258) 246 5355  
vanphongmien trung@case.vn